

**HƯỚNG DẪN
QUY TRÌNH THỦ TỤC CHO VAY GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM
CỦA QUỸ QUỐC GIA VỀ VIỆC LÀM**

Căn cứ Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ Quốc gia về việc làm; Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg ngày 23/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư hướng dẫn số 14/2008/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BKHĐT (sau đây gọi tắt là Thông tư số 14) ngày 29/7/2008 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ Quốc gia về việc làm và Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg ngày 23/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg.

Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) hướng dẫn quy trình thủ tục cho vay giải quyết việc làm của Quỹ Quốc gia về việc làm như sau:

I. MỘT SỐ NỘI DUNG ĐƯỢC HIỂU VÀ THỰC HIỆN THỐNG NHẤT TRONG VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

1. Đối tượng được vay vốn giải quyết việc làm bao gồm:

1.1. Hộ kinh doanh cá thể; tổ hợp sản xuất, hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã; cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật; doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; chủ trang trại; Trung tâm Giáo dục Lao động - Xã hội (sau đây gọi chung là cơ sở sản xuất kinh doanh).

1.2. Hộ gia đình.

2. Điều kiện vay vốn:

2.1. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh

- Phải có dự án vay vốn khả thi, phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh, tạo việc làm mới, thu hút thêm lao động vào làm việc ổn định;

- Dự án phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã hoặc cơ quan thực hiện chương trình ở địa phương nơi thực hiện dự án xác nhận;

- Đối với dự án có mức vay trên 30 triệu đồng phải có tài sản thế chấp, cầm cố theo quy định hiện hành hoặc bảo đảm tiền vay theo văn bản hướng dẫn của NHCSXH.

2.2. Đối với hộ gia đình

- Phải đảm bảo tạo thêm tối thiểu 01 chỗ làm việc mới;

- Phải có dự án vay vốn được UBND cấp xã hoặc cơ quan thực hiện chương trình ở địa phương nơi thực hiện dự án;

- Cư trú hợp pháp tại địa phương nơi thực hiện dự án.

3. Mức cho vay:

Mức cho vay đối với từng cơ sở sản xuất kinh doanh, từng hộ gia đình được xác định căn cứ vào nhu cầu vay, vốn tự có và khả năng hoàn trả nợ của từng cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình nhưng không quá mức cho vay tối đa theo quy định sau:

- Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh: mức cho vay tối đa không quá 500 triệu đồng/dự án và không quá 20 triệu đồng/1 lao động được thu hút mới;

- Đối với hộ gia đình: mức cho vay tối đa không quá 20 triệu đồng/hộ gia đình.

4. Thời hạn cho vay:

4.1. Thời hạn cho vay tối đa 12 tháng áp dụng đối với:

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm;

- Trồng cây lương thực, hoa màu có thời gian sinh trưởng dưới 12 tháng;

- Dịch vụ, kinh doanh nhỏ.

4.2. Thời hạn cho vay từ trên 12 tháng đến 24 tháng áp dụng đối với:

- Trồng cây công nghiệp ngắn ngày, cây hoa màu có thời gian sinh trưởng trên 12 tháng;

- Nuôi thủy, hải sản, con đặc sản;

- Chăn nuôi gia súc sinh sản, đại gia súc lấy thịt;

- Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, chế biến (nông, lâm, thổ, hải sản).

4.3. Thời hạn cho vay từ trên 24 tháng đến 36 tháng áp dụng đối với:

- Chăn nuôi đại gia súc sinh sản, lấy sữa, lấy lông, lấy sừng;

- Đầu tư mua thiết bị máy móc phục vụ sản xuất, phương tiện vận tải thủy bộ loại vừa và nhỏ, ngư cụ nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản;

- Chăm sóc cải tạo vườn cây ăn trái, cây công nghiệp.

4.4. Thời hạn cho vay từ trên 36 tháng đến 60 tháng áp dụng đối với:

Trồng mới cây ăn quả, cây nguyên liệu, cây công nghiệp dài ngày.

5. Phương thức cho vay:

5.1. Đối với hộ gia đình:

5.1.1. Đối với các dự án vay vốn thuộc nguồn vốn do UBND cấp tỉnh và nguồn vốn do các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội quản lý (trừ nguồn vốn do Hội người mù quản lý): Áp dụng phương thức cho vay ủy thác từng phần qua các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh) trên cơ sở thiết lập các Tổ tiết kiệm và vay vốn ở thôn, bản như cơ chế cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Đối với những nơi đã có Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) đang hoạt động thì Tổ trưởng Tổ TK&VV tổ chức kết nạp người vay vào Tổ để họ thực hiện các thủ tục vay vốn Ngân hàng.

- Đối với những nơi chưa có Tổ TK&VV thì Ngân hàng nơi cho vay phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương để chỉ đạo thành lập Tổ TK&VV để người vay thực hiện các thủ tục vay vốn Ngân hàng.

5.1.2. Đối với các dự án thuộc nguồn vốn do Hội người mù quản lý: NHCSXH thực hiện cho vay trực tiếp thông qua các dự án, có thể là dự án nhóm hộ hoặc dự án do người vay vốn trực tiếp làm chủ dự án.

5.2. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: NHCSXH thực hiện cho vay trực tiếp tại Hội sở Ngân hàng cấp tỉnh, cấp huyện.

6. Xây dựng dự án:

Các đối tượng khách hàng khi có nhu cầu vay vốn phải xây dựng dự án trình bày rõ mục tiêu, nội dung, hiệu quả kinh tế của dự án và cam kết sử dụng vốn đúng mục đích, thu hút số lao động vào làm việc, cụ thể:

6.1. Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh: chủ cơ sở sản xuất kinh doanh là chủ dự án phải xây dựng dự án vay vốn theo mẫu số 1a ban hành kèm theo Thông tư số 14.

6.2. Đối với hộ gia đình: chủ hộ làm chủ dự án phải xây dựng dự án theo mẫu số 1b ban hành kèm theo Thông tư số 14, cụ thể:

- Đối với các hộ gia đình cùng tham gia một dự án (dự án nhóm hộ gia đình): người vay vốn phải làm đơn tham gia dự án theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 14 gửi chủ dự án (là người đại diện nhóm hộ gia đình hoặc đại diện chính quyền hoặc đại diện cơ quan thực hiện chương trình);

- Đối với hộ gia đình tự xây dựng dự án thì người vay vốn làm chủ dự án.

7. Thẩm định dự án và phê duyệt dự án:

7.1. Thẩm quyền thẩm định dự án

NHCSXH địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định hoặc ủy thác cho tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã tổ chức thẩm định, bảo đảm các chỉ tiêu tạo việc làm mới và bảo toàn vốn trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án theo quy định:

a. Đối với các dự án vay vốn của hộ gia đình thuộc nguồn vốn do UBND cấp tỉnh, nguồn vốn do các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội quản lý (trừ nguồn vốn do Hội người mù quản lý): NHCSXH ủy thác cho tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (đơn vị đang nhận ủy thác cho NHCSXH) tổ chức việc thẩm định dự án vay vốn.

b. Đối với các dự án vay vốn của hộ gia đình thuộc nguồn vốn do Hội người mù quản lý: NHCSXH trực tiếp tổ chức thẩm định dự án vay vốn.

c. Đối với các dự án vay vốn của các cơ sở sản xuất kinh doanh: NHCSXH trực tiếp tổ chức thẩm định dự án vay vốn.

7.2. Thẩm quyền phê duyệt dự án

a. Đối với các dự án có mức vốn vay đến 100 triệu đồng: NHCSXH địa phương trình Chủ tịch UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh phê duyệt (đối với các dự án thuộc nguồn vốn do địa phương quản lý), trình Thủ trưởng cơ quan thực hiện Chương trình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt (đối với các dự án thuộc nguồn vốn do tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội quản lý).

b. Đối với các dự án có mức vay trên 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng: NHCSXH địa phương trình Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt (đối với các dự án thuộc nguồn vốn do địa phương quản lý), trình Thủ trưởng cơ quan Trung ương thực hiện Chương trình phê duyệt (đối với dự án thuộc nguồn vốn do tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội quản lý).

Tùy theo tình hình thực tế ở địa phương và của các cơ quan thực hiện Chương trình, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ quan Trung ương thực hiện Chương trình có thể phân cấp cho cấp dưới phê duyệt dự án đối với mức vay trên 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng.

c. Đối với các dự án vay vốn do Bộ Quốc phòng quản lý, tùy theo tình hình cụ thể do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc phân cấp cho cấp dưới phê duyệt dự án.

7.3. Thời hạn thẩm định và phê duyệt cho vay

- Trong thời hạn 15 ngày (tính theo ngày làm việc) kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan thực hiện chương trình hoặc NHCSXH có trách nhiệm thẩm định hồ sơ cho vay trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cho vay.

- Trong thời hạn 15 ngày (tính theo ngày làm việc) kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt, cơ quan có thẩm quyền phải phê duyệt dự án, nếu không ra Quyết định phê duyệt dự án thì cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do để NHCSXH thông báo cho người vay.

II. THỦ TỤC VÀ QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ CHO VAY

1. Thủ tục và quy trình cho vay:

Người vay lập 03 bộ hồ sơ, 01 bộ người vay giữ, 01 bộ tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội giữ, 01 bộ NHCSXH nơi cho vay giữ.

1.1. Đối với các dự án vay vốn của hộ gia đình thuộc nguồn vốn do UBND cấp tỉnh và nguồn vốn do các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội quản lý (trừ nguồn vốn do Hội người mù quản lý):

- Người vay lập dự án vay vốn (mẫu số 1b) gửi Tổ TK&VV.

- Tổ TK&VV nhận hồ sơ của người vay, tiến hành họp Tổ để bình xét cho vay, kiểm tra các yếu tố trên dự án, đối chiếu với đối tượng xin vay đúng với chính sách vay vốn của Chính phủ. Trường hợp người vay chưa là thành viên của Tổ TK&VV thì Tổ TK&VV tại thôn, bản đang hoạt động hiện nay tổ chức kết nạp thành viên bổ sung hoặc thành lập Tổ mới nếu đủ điều kiện.

- Sau đó, Tổ TK&VV trình tổ chức chính trị - xã hội cấp xã được NHCSXH nhận ủy thác để tiến hành thẩm định dự án, việc thẩm định theo mẫu số 3b ban hành kèm theo Thông tư số 14.

- Sau khi có kết quả thẩm định, Tổ TK&VV lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) kèm theo dự án vay vốn (mẫu số 01b) trình UBND cấp xã xác nhận trên dự án về địa chỉ cư trú hợp pháp của hộ gia đình và xác nhận trên danh sách mẫu số 03/TD về địa chỉ cư trú hợp pháp tại xã, thuộc các hộ có nhu cầu vay vốn để giải quyết việc làm.

- Sau khi có xác nhận của UBND cấp xã, Tổ trưởng Tổ TK&VV gửi bộ hồ sơ xin vay cho NHCSXH. Khi nhận hồ sơ do Tổ TK&VV gửi lên NHCSXH viết Giấy biên nhận theo mẫu số 18/TD sau đó trình UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt cho vay.

- Sau khi có Quyết định phê duyệt cho vay của cấp có thẩm quyền, cán bộ NHCSXH được Giám đốc phân công thực hiện việc kiểm tra đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ xin vay vốn sau đó hướng dẫn hộ vay lập Khế ước nhận nợ (mẫu số 01/TD) trình Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện phê duyệt giải ngân.

- NHCSXH nơi cho vay lập Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) gửi UBND cấp xã.

- UBND cấp xã thông báo cho tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (đơn vị nhận ủy thác) để Tổ TK&VV thông báo cho người vay đến điểm giao dịch tại xã hoặc trụ sở NHCSXH nơi cho vay để làm thủ tục nhận tiền vay.

1.2. Đối với các dự án vay vốn của hộ gia đình thuộc nguồn vốn do Hội người mù quản lý:

- Xây dựng dự án:

+ Trường hợp các hộ gia đình cùng tham gia một dự án (dự án nhóm hộ gia đình): người vay vốn phải làm đơn tham gia dự án theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 14 gửi chủ dự án, chủ dự án kiểm tra các yếu tố trên đơn, đối chiếu với đối tượng xin vay đúng với chính sách vay vốn của Chính phủ, nếu chưa đúng thì hướng dẫn người vay làm lại thủ tục hoặc bổ sung phần còn thiếu, sau đó tổng hợp xây dựng thành dự án nhóm hộ theo mẫu số 1b và lập biểu tổng hợp danh sách hộ gia đình tham gia dự án vay vốn giải quyết việc làm ban hành kèm theo Thông tư số 14.

+ Đối với hộ gia đình: chủ hộ làm chủ dự án xây dựng dự án theo mẫu số 1b ban hành kèm theo Thông tư số 14.

- Chủ dự án trình UBND cấp xã nơi thực hiện dự án xác nhận trên đơn tham gia dự án về việc cư trú hợp pháp của người vay và xác nhận trên dự án về địa chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đối tượng hiện đang hoạt động trên địa bàn.

- Chủ dự án gửi hồ sơ cho NHCSXH nơi cho vay, hồ sơ bao gồm: đơn tham gia dự án và dự án vay vốn. NHCSXH nơi cho vay kiểm tra các yếu tố trên dự án vay vốn, đối chiếu với đối tượng xin vay đúng với chính sách vay vốn của Chính phủ, nếu chưa đúng thì hướng dẫn người vay làm lại thủ tục hoặc bổ sung phần còn thiếu, sau đó ghi giấy biên nhận hồ sơ cho Chủ dự án theo mẫu số 18/TD.

- Cán bộ NHCSXH được phân công tiến hành thẩm định theo mẫu số 3b, sau đó trình Tổ trưởng (Trưởng phòng) xem xét hoặc thẩm định lại (nếu thấy cần thiết) sau đó trình Giám đốc để trình bộ hồ sơ xin vay lên cấp có thẩm quyền phê duyệt cho vay hoặc lập Thông báo kết quả phê duyệt cho vay theo mẫu số 04/TD (đối với trường hợp không đủ điều kiện cho vay) gửi người vay.

- Sau khi có Quyết định phê duyệt cho vay của cấp có thẩm quyền, cán bộ NHCSXH được Giám đốc phân công thực hiện việc kiểm tra đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ xin vay vốn sau đó hướng dẫn hộ vay lập Hợp đồng tín dụng theo mẫu số 5b/GQVL ban hành kèm theo văn bản này, trình Giám đốc phê duyệt giải ngân.

- NHCSXH nơi cho vay lập Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) gửi chủ dự án (đồng thời gửi cơ quan thực hiện chương trình cấp cơ sở để thông báo cho người vay đến điểm giao dịch tại xã hoặc trụ sở NHCSXH nơi cho vay làm thủ tục nhận tiền vay.

1.3. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh:

- Người vay vốn lập dự án vay vốn theo mẫu số 01a ban hành kèm theo Thông tư 14 có xác nhận của UBND cấp xã nơi thực hiện dự án về địa điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đối tượng hiện đang hoạt động trên địa bàn.

- Đối với các đối tượng có mức vay trên 30 triệu đồng, người vay phải có tài sản bao gồm tiền vay theo quy định.

- Ngoài ra, tùy theo từng trường hợp cụ thể người vay cần có một trong các giấy tờ sau:

+ Bản sao Hợp đồng hợp tác sản xuất, kinh doanh có chứng nhận của UBND cấp xã (đối với Tổ hợp tác);

+ Bản sao Giấy tờ chứng minh có đủ tiêu chí xác định trang trại theo quy định tại mục III Thông tư liên tịch số 69/2000/BNN-TCTK ngày 23/6/2000 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tổng cục Thống kê “Hướng dẫn tiêu chí để xác định kinh tế trang trại” (đối với Chủ trang trại);

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép hành nghề (đối với Hộ kinh doanh cá thể; Hợp tác xã; Doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động theo Luật doanh nghiệp; Cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật);

+ Bản sao Quyết định thành lập (đối với Trung tâm giáo dục lao động - xã hội);

- Người vay vốn gửi hồ sơ xin vay tới NHCSXH, cán bộ NHCSXH được Giám đốc phân công thực hiện việc kiểm tra đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ xin vay vốn, sau đó viết Giấy biên nhận theo mẫu số 18/TD.

- Cán bộ NHCSXH được phân công tiến hành thẩm định theo mẫu số 3a ban hành kèm theo Thông tư số 14 trình Trưởng phòng (Tổ trưởng) Tín dụng tổng hợp hoặc tổ chức thẩm định lại (nếu thấy cần thiết) sau đó trình Giám đốc NHCSXH ký duyệt để trình cấp có thẩm quyền ra Quyết định phê duyệt cho vay (đối với trường hợp đủ điều kiện cho vay) hoặc lập Thông báo kết quả phê duyệt cho vay theo mẫu số 04/TD trình Giám đốc NHCSXH gửi đến người vay (đối với trường hợp không đủ điều kiện vay vốn).

- Sau khi có Quyết định phê duyệt cho vay của cấp có thẩm quyền, cán bộ NHCSXH được Giám đốc phân công yêu cầu người vay lập Hợp đồng bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật (trường hợp phải thực hiện bảo đảm tiền vay) và cùng khách hàng lập Hợp đồng tín dụng theo mẫu số 5a/GQVL ban hành kèm theo văn bản này, trình Giám đốc NHCSXH nơi cho vay phê duyệt giải ngân.

2. Tổ chức giải ngân:

- Đối với hộ gia đình: Việc tổ chức giải ngân được thực hiện như cho vay đối với hộ nghèo, người vay trực tiếp đến nhận tiền vay tại nơi quy định. Trường hợp người vay không trực tiếp đến nhận tiền vay, được uỷ quyền cho thành viên trong hộ lĩnh tiền vay nhưng phải có giấy uỷ quyền có xác nhận của UBND cấp xã.

- Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: NHCSXH có thể giải ngân bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tại trụ sở NHCSXH cấp tỉnh hoặc cấp huyện.

3. Thu nợ, thu lãi:

3.1. Thu nợ: NHCSXH tiến hành thu nợ trực tiếp từ người vay theo định kỳ khi đến hạn do người vay và Ngân hàng thoả thuận trên Hợp đồng tín dụng (khế ước nhận nợ). Người vay có thể trả nợ trước hạn.

3.2. Thu lãi: Việc thu lãi được thực hiện theo định kỳ hàng tháng.

- Đối với các hộ gia đình vay vốn thông qua các Tổ TK&VV và uỷ thác qua các tổ chức chính trị - xã hội thì NHCSXH có thể uỷ nhiệm cho Tổ TK&VV thu lãi theo quy định hiện hành.

- Đối với dự án nhóm hộ: Tùy tình hình thực tế, NHCSXH thực hiện việc thu lãi trực tiếp của từng hộ hoặc uỷ nhiệm cho chủ dự án trực tiếp thu lãi của từng hộ trong nhóm dự án nếu chủ dự án có tín nhiệm và được các thành viên của dự án nhất trí. Trường hợp này, chủ dự án cùng NHCSXH ký Hợp đồng uỷ nhiệm theo mẫu số 11/TD và được NHCSXH chi trả hoa hồng theo mức chi trả đối với Tổ trưởng tổ TK&VV, mức chi trả hoa hồng hiện nay là 0,085%/tháng tính trên số dư nợ có thu được lãi. Mỗi lần thu lãi, chủ dự án phải ghi đầy đủ các yếu tố theo quy định và ký nhận vào Phụ lục hợp đồng tín dụng (Khế ước nhận nợ) của hộ vay giữ; đồng thời lập

02 liên “Bảng kê các khoản thu” (mẫu số 12/TD). Khi nộp tiền cho NHCSXH, chủ dự án phải mang theo 02 liên Bảng kê các khoản thu (mẫu số 12/TD) để làm căn cứ thu lãi (chủ dự án lưu 01 liên, NHCSXH lưu 01 liên).

Trường hợp không được uỷ nhiệm thu lãi, thì chủ dự án được NHCSXH uỷ nhiệm thực hiện một số công việc trong qui trình cho vay như: kiểm tra sử dụng vốn vay, đơn đốc các hộ trong dự án trả nợ, trả lãi tiền vay trực tiếp cho NHCSXH theo định kỳ đã thỏa thuận... NHCSXH cùng chủ dự án lập Hợp đồng uỷ nhiệm quy định rõ nội dung uỷ nhiệm, quyền lợi, trách nhiệm của mỗi bên (theo mẫu số 11/TD). Trường hợp này, chủ dự án được Ngân hàng chi trả hoa hồng với mức chi là 0,075%/tháng tính trên số dư nợ có thu được lãi.

Để thực hiện Hợp đồng uỷ nhiệm nêu trên, các chủ dự án phải mở sổ theo dõi cho vay, thu nợ, thu lãi, dư nợ của từng thành viên trong dự án. Sổ này phải được cập nhật hàng tháng hoặc quý phù hợp với thực tế phát sinh của các thành viên trong nhóm (sử dụng theo mẫu số 13/TD).

Việc chi trả hoa hồng cho chủ dự án được thực hiện theo tháng, quý... hoặc theo định kỳ thỏa thuận giữa Ngân hàng và chủ dự án.

- Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh và các trường hợp hộ vay trực tiếp: NHCSXH tổ chức thu nợ, thu lãi theo định kỳ đã thỏa thuận trên Hợp đồng tín dụng trực tiếp tại Điểm giao dịch hoặc tại trụ sở NHCSXH nơi cho vay.

4. Xử lý nợ đến hạn:

4.1. Đến hạn trả nợ: người vay có trách nhiệm trả nợ gốc, lãi đầy đủ cho NHCSXH.

4.2. Gia hạn nợ: trước 05 ngày của kỳ hạn trả nợ cuối cùng của thời hạn vay, người vay không trả được nợ do các nguyên nhân khách quan gặp khó khăn về tài chính dẫn đến người vay chưa có khả năng trả nợ và có nhu cầu gia hạn phải có Giấy đề nghị gia hạn nợ (mẫu số 09/TD) gửi NHCSXH nơi cho vay xem xét giải quyết. Căn cứ vào Giấy đề nghị gia hạn nợ, NHCSXH nơi cho vay kiểm tra, xem xét, giải quyết gia hạn nợ. Sau khi gia hạn nợ, NHCSXH nơi cho vay có trách nhiệm báo cáo với cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan thực hiện chương trình cùng cấp để tổng hợp báo cáo liên Bộ.

Thời gian gia hạn nợ: đối với cho vay ngắn hạn tối đa bằng thời hạn đã cho vay, đối với cho vay trung hạn tối đa bằng 1/2 thời hạn cho vay đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

5. Chuyển nợ quá hạn:

5.1. Các trường hợp chuyển nợ quá hạn:

- Hộ vay sử dụng vốn vay sai mục đích.

- Đến kỳ hạn trả nợ cuối cùng (đối với hộ gia đình), hoặc đến kỳ hạn trả nợ theo thỏa thuận ghi trên Hợp đồng tín dụng (đối với cơ sở sản xuất kinh doanh) người vay không trả được nợ, không được ngân hàng xem xét cho gia hạn nợ thì NHCSXH chuyển số dư đó sang nợ quá hạn.

5.2. Mọi trường hợp chuyển nợ quá hạn, NHCSXH gửi thông báo chuyển nợ quá hạn cho từng khách hàng (mẫu số 14/TD) và báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án để có biện pháp thu hồi nợ tích cực hoặc chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật để xử lý thu hồi theo quy định của pháp luật.

5.3. Sau 03 tháng kể từ ngày chuyển sang nợ quá hạn, nếu đã được đôn đốc trả nợ nhưng vẫn cố tình dây dưa thì NHCSXH xem xét, có thể chuyển hồ sơ cho vay đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đề nghị phát mại tài sản thế chấp theo quy định hiện hành để thu hồi vốn hoặc đề nghị xử lý theo pháp luật; trường hợp nghiêm trọng, đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. Kiểm tra, giám sát và xử lý vốn vay:

6.1. Kiểm tra, giám sát:

a. Đối với các dự án NHCSXH trực tiếp thẩm định và cho vay: NHCSXH trực tiếp thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay:

- Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày phát tiền vay, NHCSXH nơi cho vay tiến hành kiểm tra việc sử dụng vốn vay. Đối với dự án nhóm hộ, NHCSXH có thể trực tiếp kiểm tra hoặc ủy nhiệm cho chủ dự án kiểm tra việc sử dụng tiền vay của từng hộ. Kết quả kiểm tra phải được ghi vào Biên bản kiểm tra (mẫu số 06/TD) để theo dõi và lưu hồ sơ cho vay.

- Định kỳ hoặc đột xuất, NHCSXH có trách nhiệm kiểm tra hoặc phối hợp với cơ quan thực hiện chương trình kiểm tra quá trình sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng, tình hình thu hút thêm lao động hoặc tạo việc làm cho người lao động, kiểm tra hiện trạng tài sản bảo đảm tiền vay (nếu cho vay có bảo đảm bằng tài sản) nhằm đôn đốc khách hàng thực hiện đúng và đầy đủ những cam kết đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

- Định kỳ một năm hoặc đột xuất, NHCSXH đối chiếu số dư nợ gốc, số tiền lãi thu được giữa hồ sơ lưu tại Ngân hàng và người vay đảm bảo khớp đúng.

b. Đối với các dự án cho vay thông qua Tổ TK&VV và ủy thác từng phần qua các tổ chức chính trị - xã hội: Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác từng phần cho NHCSXH thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay theo quy trình hiện hành như đối với chương trình hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

6.2. Xử lý sau khi kiểm tra:

Giám đốc NHCSXH nơi cho vay căn cứ vào kết quả kiểm tra tùy theo mức độ vi phạm của người vay quyết định xử lý như sau:

a. Tạm ngừng cho vay trong các trường hợp: người vay sử dụng vốn vay sai mục đích, cung cấp thông tin sai sự thật.

b. Chấm dứt cho vay trong các trường hợp người vay sử dụng vốn vay sai mục đích và báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án vay vốn ra quyết định thu hồi nợ trước hạn.

c. Khởi kiện trước pháp luật trong các trường hợp sau:

- Người vay vi phạm các qui định trong Hợp đồng tín dụng đã được NHCSXH thông báo bằng văn bản nhưng không khắc phục;

- Người vay có nợ quá hạn do nguyên nhân chủ quan nhưng không có biện pháp khả thi để trả nợ ngân hàng;

- Người vay có năng lực tài chính để trả nợ nhưng cố tình trốn tránh trả nợ Ngân hàng;

- Người vay có hành vi lừa đảo, gian lận;

- Các vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

7. Xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan:

Đối với các dự án bị rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 69/2005/QĐ-TTg ngày 04/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 65/2005/TT-BTC ngày 16/8/2005 và văn bản hướng dẫn của NHCSXH.

8. Lưu trữ hồ sơ vay vốn:

Toàn bộ hồ sơ cho vay được lưu giữ tại bộ phận kế toán NHCSXH nơi cho vay.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ báo cáo thống kê:

1.1. Ngày 7 hàng tháng, chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh gửi báo cáo kết quả cho vay Giải quyết việc làm theo mẫu biểu số 02.2/BCTD đính kèm văn bản số 942/NHCS-TD ngày 31/5/2007 “V/v bổ sung, sửa đổi chế độ thông tin báo cáo tín dụng” và theo văn bản hướng dẫn cập nhật chương trình thông tin báo cáo tín dụng hiện hành.

1.2. Mẫu biểu số 05A “Báo cáo phân loại dư nợ cho vay theo đơn vị ủy thác bổ sung thêm chỉ tiêu “cho vay giải quyết việc làm”: Cột (23, 24), trong đó cột 23 “Số tiền” và cột 24 “Trong đó nợ quá hạn”.

Để đảm bảo tính chính xác của các báo cáo tự động trên máy, yêu cầu ngân hàng nơi cho vay thực hiện điền đủ những thông tin: Mã Tổ trưởng và mã Đơn vị nhận ủy thác đối với những món vay mới. Những Khế ước (hoặc Hợp đồng tín dụng) hiện đang dư nợ, sau khi hoàn tất thủ tục gia nhập Tổ TK&VV cũng cần bổ sung những thông tin trên. Trung tâm Công nghệ Thông tin có trách nhiệm bổ sung, sửa đổi chương trình thông tin báo cáo cho phù hợp.

2. Đối với số dư nợ cũ theo những Hợp đồng tín dụng đã ký giữa hộ gia đình với NHCSXH trước đây thuộc nguồn vốn do địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội quản lý (trừ dư nợ do Hội người mù quản lý) thực hiện theo phương thức cho vay và quản lý trực tiếp đến người vay, nay cũng được chuyển giao theo phương thức cho vay thông qua Tổ TK&VV và ủy thác từng phần cho các tổ chức chính trị - xã hội quản lý, đơn đốc thu hồi nợ theo quy định hiện hành. Giám đốc NHCSXH nơi cho vay sao kê dư nợ cho vay giải quyết việc làm theo thôn (xóm), bản, buôn, ấp thông báo cho các Hội đoàn thể cấp xã để làm cơ sở tiến hành sát nhập người vay vào Tổ TK&VV nơi họ đang sinh sống.

Các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã vận động người vay gia nhập Tổ TK&VV đang hoạt động tại nơi sinh sống và thực thi quy ước hoạt động của Tổ đã đề ra. Tổ TK&VV kết nạp bổ sung thành viên đang có dư nợ thuộc Chương trình cho vay giải quyết việc làm (Tổ không lập danh sách 03/TD đối với các trường hợp này).

3. Chương trình cho vay giải quyết việc làm được cho vay thông qua Tổ TK&VV và ủy thác từng phần cho các tổ chức chính trị - xã hội tương tự như ủy thác cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Việc trả phí ủy thác và hoa hồng thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Tổng giám đốc NHCSXH.

4. Để triển khai chương trình cho vay này được tốt, chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố tổ chức tập huấn về quy chế nghiệp vụ cho vay giải quyết việc làm và phương pháp thâm nhập dự án cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở và Ban quản lý Tổ TK&VV.

5. Văn bản này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế văn bản số 321/NHCS-TD ngày 15/02/2006 của Tổng giám đốc NHCSXH về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn giải quyết việc làm của Quỹ Quốc gia về việc làm. Những điểm không hướng dẫn tại văn bản này,

NHCSXH thực hiện theo quy định tại Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg ngày 23/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 14 ngày 29/7/2008 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm và Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg ngày 23/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg

Quá trình thực hiện có vướng mắc, báo cáo về Hội sở chính NHCSXH xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Các cơ quan thực hiện chương trình ở TW;
- Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc;
- Các phòng, Ban tại Hội sở chính;
- TT Đào tạo, TT CNTT (*để truyền Fastnet*);
- Đại diện Văn phòng khu vực miền Nam;
- Sở Giao dịch, NHCSXH các tỉnh, TP;
- Website NHCSXH;
- Lưu VP, phòng NVTD.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
(*Đã ký*)

Nguyễn Văn Lý